

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2017/HSPT
Ngày: 30-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.
Các Thẩm phán: Ông **Vương Minh Tâm**
Ông **Nguyễn Hữu Tuấn**
- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lưu Thị Nhơn** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Thanh Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/201/TLPT-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo Nguyễn Thị T H, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2017/HSST ngày 26/9/2017, của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo tên: **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1978; tại phường 2, thị xã TV, tỉnh TV; nơi cư trú: ấp TB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: ấp SB, xã LĐ, thành phố TV, tỉnh TV; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Trung T, sinh năm 1947 và bà: Lê Thị H, sinh năm 1958; em ruột: 01 người sinh năm 1981; chồng: Huỳnh Văn U, sinh năm 1978; con: 02 người lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo có ông Nguyễn Đức Hiền, Văn phòng Luật sư Nguyễn Đức Hiền, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- + **Bị hại:** 1. Phan Văn Q, sinh năm 1983 (vắng mặt)
2. Lê Thị Kim T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Lê Thị Kim T có anh Phan Văn Q (theo văn bản ủy quyền ngày 28/6/2017)

Cùng nơi cư trú: ấp PS A, xã LP, huyện TB, Vĩnh Long.

- + **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Huỳnh Văn U, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/6/2017, Nguyễn Thị Thúy H điều khiển xe mô tô biển số 64G1-200.xx đi đến Ủy ban nhân dân xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long để thu tiền văn phòng phẩm của Hội người cao tuổi là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Trên đường về nhà, H đã ghé cửa hàng bán thuốc thú y và thức ăn gia súc MH do anh Phan Văn Q và chị Lê Thị Kim T làm chủ, mục đích là mua thức ăn cho gà. Khi vào cửa hàng, khi quan sát thấy không có người trông coi, nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đã đến bàn gỗ kéo hộc tủ và lấy trộm 04 cọc tiền có cột bằng dây thun (tổng số tiền là 12.181.000đ) bỏ vào áo khoác và bỏ đi. Khi đi đến nhà của chị Phan Ngọc T, H đã lấy ra 9.400.000đ (Chín triệu bốn trăm ngàn đồng) trong số tiền trộm được trả nợ cho chị T. Chị Lê Thị Kim T sau khi phát hiện bị mất tiền nên đã trình báo cơ quan công an. Qua kiểm tra máy camera an ninh gắn tại cửa hàng MH, cơ quan công an đã xác định được H là người trộm tài sản, nên đã mời H đến làm việc và H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn Q và chị Lê Thị Kim T đã nhận lại toàn bộ số tiền bị mất là 12.181.000đ (Mười hai triệu một trăm tám mươi một ngàn đồng) do H trả lại, nên không yêu cầu gì thêm.

Bản án số: 25/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện TB đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phạm tội: Trộm cắp tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm b,g,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2017, bị cáo Nguyễn Thị Thúy H có đơn kháng cáo bản án trên với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H đã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thúy H đã thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo đã hối hận ăn năn, bị cáo là lao động chính đang nuôi hai con nhỏ, cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo rất ăn năn hối hận, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thúy H đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Ngày 12/6/2017 bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là tiền của bị hại là anh Phan Văn Q và chị Lê Thị Kim T với số tiền là 12.181.000đ (Mười hai triệu một trăm tám mươi một ngàn đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo có công với cách mạng và xử phạt bị cáo mức án 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở, nên không chấp nhận.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thúy H.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 25/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện TB.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b,g,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H: 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao:01;
- Chánh án Tòa án tỉnh Vĩnh Long:01;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long:02;
- Tòa án nhân dân huyện TB: 01;
- Viện kiểm sát huyện TB: 01;
- Bị cáo:01; bị hại:01; Liên quan: 01;
- Chi cục thi hành án huyện TB: 01;
- Lưu hồ sơ;

Triệu Quốc Hiếu